

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**
Số: 10/2019/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Kon Tum, ngày 21 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về quản lý, xây dựng, sử dụng
nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của
Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ
tầng kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp
dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, xây dựng, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2019; thay thế Quyết định số 59/2009/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao nhiệm vụ và phân cấp quản lý nghĩa trang và Điều 7 Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức giao đất ở; hạn mức công nhận đất ở đối với các trường hợp thửa đất có vườn, ao; hạn mức giao đất thuộc nhóm đất chưa sử

dụng để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức đất mai táng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Xây dựng, Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về quản lý, xây dựng, sử dụng nghĩa trang
và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về phân cấp quản lý và quy định về hoạt động quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (*trừ nghĩa trang liệt sĩ*) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Những nội dung khác có liên quan đến hoạt động quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng không được quy định tại Quy định này thực hiện theo Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (*sau đây gọi là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP*), các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Khi lựa chọn địa điểm nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải nghiên cứu khả năng phục vụ cho liên vùng, liên đô thị.

2. Nghĩa trang xây dựng mới phải bố trí nằm ngoài đô thị, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, phù hợp với phát triển đô thị hoặc khu dân cư nông thôn, không ảnh hưởng đến môi trường dân cư xung quanh, không ảnh hưởng đến nguồn nước cấp cho sinh hoạt; nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải đặt ở cuối hướng gió chủ đạo so với khu dân cư.

3. Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của địa phương, đảm bảo nếp sống văn minh hiện đại.

4. Việc quản lý đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ theo pháp luật về đất đai, tiết kiệm và hiệu quả; bảo đảm an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường.

5. Các nguyên tắc khác thực hiện theo Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành khác.

Điều 3. Quản lý nhà nước, quy định cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Quản lý nhà nước về nghĩa trang là việc quản lý về quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng; thực hiện công tác thẩm định, phê duyệt, thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện của các hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang được quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và theo các nội dung được nêu tại Quy định này.

2. Quy định về cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Quy định cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được phân cấp theo mục 1.3.6, mục 1.3.8 bảng 1.3, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

Điều 4. Phân cấp quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh: Quản lý chung các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh, trong đó trực tiếp quản lý các nghĩa trang quy mô cấp I; nghĩa trang nằm trên địa bàn từ hai (02) đơn vị hành chính cấp huyện trở lên (*không phụ thuộc vào cấp nghĩa trang*) và cơ sở hỏa táng. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang cấp II, III, nghĩa trang nằm trên địa bàn từ hai (02) đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã: Chịu trách nhiệm quản lý các nghĩa trang cấp IV nằm trên địa bàn của mình.

Chương II

QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA, DI CHUYỂN NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 5. Quy hoạch nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Thực hiện theo Điều 7, Điều 8, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP; quy định tại Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và các qui định của pháp luật khác có liên quan về quy hoạch.

Điều 6. Hoạt động xây dựng đối với nghĩa trang

1. Mọi hoạt động xây dựng mới, mở rộng, cải tạo nghĩa trang phải thực hiện đúng các quy định của Luật Xây dựng, Quy chuẩn QCVN 07-10: 2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị

được ban hành kèm theo Thông tư 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định tại Điều này.

2. Kiến trúc mộ bao gồm phần mộ, nơi thấp hương, bia mộ. Hình thức mộ, bia mộ, hàng rào trong các khu mộ, hướng mộ của nghĩa trang phải được xây dựng thống nhất theo thiết kế trong dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt và phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương.

3. Nghĩa trang được chia thành các khu/lô mộ; các khu/lô mộ được giới hạn bởi các đường đi bộ; trong mỗi khu/lô mộ được chia ra thành các nhóm mộ; trong mỗi nhóm mộ hoặc lô mộ có các hàng mộ. Các biển, bảng hướng dẫn người đi thăm mộ phải bố trí tại mỗi nhóm mộ, lô mộ.

4. Kích thước mộ và huyệt mộ; chiều rộng lối đi trong nghĩa trang phải tuân theo quy hoạch được phê duyệt; kích thước tối đa, kích thước tối thiểu được quy định tại Quy chuẩn QCVN 07-10: 2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị được ban hành kèm theo Thông tư 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

5. Kiến trúc phần mộ phải được quy định thống nhất về kích thước chiều dài, chiều rộng, chiều sâu, chiều cao và khoảng cách giữa các phần mộ. Các kích thước này phải được tuân thủ nghiêm ngặt, không chế để đảm bảo tính đồng bộ. Đơn vị quản lý nghĩa trang phải cung cấp các thông tin về quy định bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều này đến thân nhân các hộ gia đình có người thân chôn cất trong khuôn viên nghĩa trang.

6. Thu gom và xử lý chất thải, nước thải

a) Chất thải rắn: Chất thải rắn trong khu nghĩa trang phải được tổ chức thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý bảo đảm môi trường theo quy định;

b) Các chất thải có liên quan đến người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm hoặc thi hài đã bị thối rữa phải được xử lý theo quy định của Bộ Y tế về xử lý chất thải y tế lây nhiễm;

c) Nước thải:

Nghĩa trang phải có hệ thống thoát nước riêng cho nước mặt, nước thải, nước thấm từ huyệt mộ. Hệ thống thoát nước phải tính đến điều kiện do ngập lụt.

Nếu cấu tạo địa chất không bảo đảm chống thấm nước (*hệ số thấm lớn hơn 10^{-6} cm/s và chiều dày lớp đất chống thấm nhỏ hơn 5 m*) thì phải có giải pháp kỹ thuật chống thấm và thu gom nước thấm từ các mộ hung táng để xử lý tập trung hợp vệ sinh, trước khi thải xả ra môi trường. Vị trí khu xử lý nước thải của khu mộ hung táng phải đặt ở hạ lưu nguồn tiếp nhận nước thải, nơi có địa hình thấp nhất của nghĩa trang.

Nước thải từ nghĩa trang phải được thu gom, xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 28:2010/BTNMT trước khi xả thải ra hệ thống tiếp nhận nguồn thải.

Điều 7. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ đối với các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Các công việc phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định và thông báo công khai di chuyển nghĩa trang và nghĩa trang được di chuyển tới theo phân cấp thẩm quyền quản lý;

b) Đối với các phần mộ lẻ không rõ thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân trước khi lập kế hoạch di chuyển;

c) Tiến hành công tác di chuyển vào các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch; quá trình di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện các chính sách về giải tỏa, đền bù theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định đóng cửa nghĩa trang

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đóng cửa nghĩa trang nhân dân (*theo phân cấp tại khoản 1 Điều 4 Quy định này*) đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt và điều kiện thực tế của địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đã được phê duyệt và điều kiện thực tế của địa phương để lập kế hoạch tiến độ thực hiện và quyết định đóng cửa nghĩa trang nhân dân (*theo phân cấp tại khoản 2 Điều 4 Quy định này*) trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ điều kiện thực tế ra quyết định đóng cửa nghĩa trang nhân dân (*theo phân cấp tại khoản 3 Điều 4 Quy định này*) trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt.

Điều 9. Quản lý, sử dụng nghĩa trang xã hội hóa

1. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 15% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để Ủy ban nhân dân các cấp giải quyết việc phục vụ đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn.

2. Quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thống nhất quản lý, khai thác.

3. Đối tượng chính sách xã hội khi chết được bố trí vào phần quỹ đất quy định tại Khoản 1 Điều này là những đối tượng được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định pháp luật hiện hành về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Các quy định chung khác về quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 10. Quản lý sử dụng đất trong nghĩa trang

1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải đúng theo quy hoạch, theo vị trí khu mộ, hàng mộ và phần mộ. Việc sử dụng đất mai táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa trang phải thực hiện lần lượt trong khu mộ, hàng mộ theo quy hoạch, quy chế quản lý và dự án đầu tư được phê duyệt.

3. Không được đăng ký trước phần mộ cá nhân cho các đối tượng để dành, trừ trường hợp sau:

- a) Người từ 70 tuổi trở lên;
- b) Người đang mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định do Bộ Y tế ban hành;
- c) Người có vợ hoặc chồng đã được mai táng trong nghĩa trang thì được đặt trước một vị trí lô mộ của nghĩa trang (*ưu tiên cho việc bố trí lô mộ liền kề, nếu có*).
- d) Hồ sơ đăng ký trước phần mộ cá nhân thực hiện theo điểm b, điểm c khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Chuyển nhượng phần mộ cá nhân

a) Không cho phép chuyển nhượng phần mộ cá nhân đã đăng ký trước đối với các đối tượng nêu tại khoản 3 Điều này dưới bất cứ hình thức nào.

b) Đối với nghĩa trang đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ cá nhân thực hiện theo điểm d khoản 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

5. Diện tích đất sử dụng tối đa cho mỗi phần mộ cá nhân

a) Mộ hung táng, mộ chôn cất một lần, mộ cát táng: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

b) Mộ chôn cất lọ, bình, tiểu đựng tro cốt sau hỏa táng tối đa 03 m²/mộ.

Điều 11. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Cơ sở hỏa táng báo cáo về tình hình hoạt động định kỳ 6 tháng, một năm về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 12. Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Nghĩa trang được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp tại khoản 1 Điều 4 Quy định này thì Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này có trách nhiệm lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

3. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.

Điều 13. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng

1. Việc lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

3. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý cơ sở hỏa táng do mình đầu tư xây dựng.

Điều 14. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 15. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang

a) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang theo phân cấp tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang theo phân cấp tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này trên địa bàn do mình quản lý.

b) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi Ủy ban nhân dân theo phân cấp tại Điều 4 Quy định này để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Các nghĩa trang được xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang hiện hữu nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang thì phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 16. Kinh phí quản lý nghĩa trang

1. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước: Do ngân sách Nhà nước, nguồn thu từ giá dịch vụ và các nguồn huy động hợp pháp khác để đảm bảo chi phí vận hành quản lý nghĩa trang.

2. Đối với nghĩa trang xã hội hóa, kinh phí quản lý nghĩa trang lấy từ nguồn thu dịch vụ nghĩa trang.

Điều 17. Giải quyết các vấn đề xã hội

1. Người vô gia cư, trẻ em bị bỏ rơi, người không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc mai táng khi chết ở địa phương nào được Ủy ban nhân dân cấp xã đó phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc mai táng.

2. Người sống ở địa phương không có thân nhân khi chết được Ủy ban nhân dân cấp xã tại địa phương đó có trách nhiệm tổ chức việc táng, với chi phí được lấy từ tài sản của người chết (*nếu có*) hoặc từ ngân sách địa phương.

3. Hỗ trợ di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ theo kế hoạch di chuyển mà không nằm trong các dự án đầu tư xây dựng

a) Hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các hộ gia đình tự nguyện di chuyển mộ về các nghĩa trang theo quy hoạch và thực hiện đúng các quy định về xây dựng mộ;

b) Mức hỗ trợ áp dụng bằng mức bồi thường di chuyển mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

4. Táng trong khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo

Việc táng được thực hiện trong các nghĩa trang; trường hợp đặc biệt được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận chôn cất trong khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải đáp ứng các yêu cầu về xử lý môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật hiện hành khác.

Điều 18. Cải tạo nghĩa trang

Nội dung cải tạo nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Tổ chức lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch nghĩa trang theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này;

c) Lập phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng phần mộ cá nhân đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

d) Thẩm định phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng phần mộ cá nhân đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước do chủ đầu tư trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận trước khi phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và xử lý vi phạm hoạt động quản lý, xây dựng, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hoạt động quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

e) Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Có trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với hệ thống nghĩa trang nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh;

b) Quản lý việc sử dụng đất xây dựng mới, cải tạo, mở rộng nghĩa trang và các cơ sở hỏa táng;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đóng cửa nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

d) Phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Thực hiện chính sách hỗ trợ mai táng phí đối với đối tượng chính sách khi từ trần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện khoản 6 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu, cân đối nguồn vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng, cải tạo mở rộng, di chuyển nghĩa trang;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định về chế độ hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; các quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

c) Xây dựng danh mục các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, vận động thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng bằng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng phân mộ cá nhân đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về hỗ trợ cho các đối tượng sử dụng dịch vụ hỏa táng theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

6. Sở Y tế hướng dẫn việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định của Bộ Y tế.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định nếp sống văn minh trong việc táng, đảm bảo được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, đảm bảo vệ sinh môi trường, tránh kéo dài thời gian.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo chí có trách nhiệm tuyên truyền việc thực hiện các nội dung về Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các hình thức chôn cất: Mai táng, hỏa táng, cải táng, cát táng đảm bảo văn minh, tiết kiệm và đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

2. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết quy hoạch nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang trên địa bàn.

5. Quyết định thành lập đơn vị quản lý nghĩa trang thực hiện công tác quản lý trực tiếp tại các nghĩa trang hoặc hợp đồng đơn vị có đủ năng lực để quản lý vận hành nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo phân cấp.

6. Phê duyệt quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng theo khoản 2 Điều 15 Quy định này.

7. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định.

8. Phối hợp với các sở, ngành chức năng của tỉnh và các đơn vị có liên quan trong việc thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng.

9. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn trực thuộc thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã được phân cấp cụ thể tại Quy định này. Giao Phòng Kinh tế hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Kon Tum là cơ quan đầu mối để tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn.

10. Báo cáo về tình hình quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn quản lý gửi Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp.

Điều 21. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn theo phân cấp tại khoản 3 Điều 4 Quy định này và các phần mộ riêng lẻ.

2. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang theo phân cấp tại khoản 3 Điều 4 Quy định này được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách.

3. Thỏa thuận quy chế quản lý nghĩa trang cấp IV do tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang trên địa bàn và quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang trên địa bàn.

4. Tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn mình quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng theo quy định.

6. Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang, các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn.

7. Có trách nhiệm giám sát việc thực hiện quy chế quản lý, sử dụng các nghĩa trang trên địa bàn.

8. Báo cáo về tình hình quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trước ngày 5 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo.

Điều 22. Trách nhiệm của đơn vị trực tiếp quản lý nghĩa trang

1. Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nghiêm túc thực hiện quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Xây dựng nội quy của nghĩa trang.

4. Thực hiện đúng giá dịch vụ nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.

6. Định kỳ chăm sóc, bảo quản phần mộ đảm bảo các quy định về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang.

7. Định kỳ hàng năm phải có trách nhiệm xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khuôn viên nghĩa trang.

8. Có trách nhiệm và chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng đất, giao đất cho các thành phần sử dụng đất theo Điều 10 Quy định này. Nghiêm cấm việc giao đất để lập riêng khu mộ gia đình, dòng họ.

9. Thực hiện quản lý nghĩa trang và tổ chức việc lập lưu trữ hồ sơ nghĩa trang theo đúng nội dung quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

10. Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý từ ngày 25 đến cuối tháng của các quý trong năm về tình hình quản lý, khai thác, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (*gửi Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi được giao quản lý nghĩa trang*) để tổng hợp, theo dõi.

11. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Trách nhiệm, quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang được đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang cung cấp thông tin về tình hình mộ, tro cốt của thân nhân.

2. Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang phải cung cấp thông tin về lý lịch mộ, tro cốt để đơn vị quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý.

3. Tuân thủ các nội quy của nghĩa trang và các quy định của pháp luật.

Điều 24. Điều khoản thi hành

Sở Xây dựng; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung tại Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung cần phải điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa